

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày 03-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Chự

Ông Đặng Hồng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, tên gọi khác: Tý N

Sinh năm 1993 tại Gia Lai

Nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị H (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án:

+ Ngày 10/05/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 48 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999. (khi phạm tội N 18 tuổi 06 tháng 12 ngày tuổi). Ngày 27/6/2015, N chấp hành xong hình phạt trở về địa pHsinh sống.

+ Ngày 12/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (khi phạm tội N 25 tuổi 0 tháng 22 ngày tuổi). Ngày 30/6/2019, Nguyễn Văn N chấp hành xong hình phạt và trở về địa pHsinh sống.

Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 31/10/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm

giam. Có mặt tại phiên toà.

2. **Lê Đức A**, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình
Nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Song T (đã chết); và bà Trần Thị N, sinh năm 1970;

Tiền án: Ngày 29/9/2015, Lê Đức A bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999.

Ngày 15/12/2018, Lê Đức A chấp hành xong hình phạt và trở về địa pHsinh sống.

Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 31/10/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:*

1. Bà Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Thuý N1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H1, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: T5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn N2, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

5. Bà Lê Mai H, sinh năm 1983

Địa chỉ: T5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

6. Bà Võ Thị Thu L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

8. Ông Phạm Thanh H1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

9. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

10. Ông Trần Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: T5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

11. Ông Lưu Văn P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn H1, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

12. Ông Trần Văn S, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H1, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

13. Bà Đỗ Thị Thuý H2, sinh năm 1987

Địa chỉ: Làng P, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

14. Bà Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh năm 1971

Địa chỉ: Làng N, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

15. Ông Phan Xuân T1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn H1, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

16. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn H1, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Như Bình N3, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: T3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

3. Ông Triệu Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: T6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

4. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

5. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

7. Anh Trần Văn B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: Làng S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 19/02/2020, các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21 tháng 02 năm 2018 và trong khoảng thời gian từ ngày 19 tháng 9 đến ngày 30 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Văn N và Lê Đức A đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 21/02/2018, Nguyễn Văn N mang theo 01 con dao tự chế đi bộ đến địa phận thôn H, xã D, huyện P để tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Đinh Thị Thanh H thì thấy cổng không khóa, N đi lại mở cổng nhà bà H rồi đi vào nhà bằng hướng cửa hông. Lúc này N lấy 01 cái móc treo quần áo bằng kim loại ở sân rồi dùng phần đầu của móc treo quần áo đưa vào khe dưới cửa bẫy cho chốt cửa mở ra. Sau khi mở được cửa, N đi vào trong nhà và thấy ông Trịnh T2 Hùng (chồng bà Hương) đang nằm ngủ trên sập gỗ, bên cạnh có 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 730 màu trắng đang sạc pin, N tháo sạc pin điện thoại rồi lấy trộm điện thoại bỏ vào túi. Sau đó N đi vào phòng bếp thì thấy 01 điện thoại Iphone 8 Plus 64GB màu đen xám đang cắm sạc để trên ghế nhựa, N tháo sạc và lấy điện thoại bỏ vào túi. Sau khi lấy được 02 điện thoại, N định mở cửa phòng ngủ của ông H1 thì ông H1 thức dậy và nói “ai đó”, N bỏ chạy, ông H1 đuổi theo nhưng không được nên quay về. Trên đường bỏ chạy, N làm rớt 01 con dao tự chế.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 21/02/2018) là 19.192.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 730 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.194.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.386.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 730 Nguyễn Văn N đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã D ngày 21/02/2018 .

Đối với 01 con dao tự chế của Nguyễn Văn N mang theo từ trước, sau khi trộm cắp được tài sản, N bị truy đuổi và bỏ chạy nên đã làm rớt ở đâu không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có cơ sở để truy tìm vật chứng.

Đối với 01 móc treo quần áo bằng kim loại N lấy tại sân nhà bà H, sau khi mở cửa xong thì N để lại chiếc móc phơi quần áo này tại sân nhà bà H, tuy nhiên hiện nay chiếc móc phơi quần áo này đã bị bà H ở đâu không xác định được.

Về dân sự:

Ngày 13/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại toàn bộ tài sản bị mất cho bà Đinh Thị Thanh H vì vậy bà H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 19/9/2019, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên N đem theo 01 mũ len màu đỏ và đi bộ đến khu vực thôn H, xã D, huyện P mục đích để tìm kiếm nhà dân sơ hở thì trộm cắp tài sản. Lúc này N phát hiện cổng và cửa bên hông của nhà bà Phạm Thúy N1 không khóa, N đội mũ len trùm lên đầu và đi vào nhà bằng cửa bên hông. Khi vào trong nhà N nhìn thấy 02 người đang nằm ngủ trên giường, N đi lên phòng ngủ phía nhà trên thì phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 64GB màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 6S 16GB màu vàng để ở trên ghế gần tủ quần áo, N lấy trộm 02 điện thoại này bỏ vào túi. N tiếp tục nhìn thấy trên bàn học có 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime 32GB màu trắng nên N lấy trộm cả hai điện thoại này. Lúc này, chị N1 phát hiện ra N nên hô hoán thì N bỏ chạy ra cổng và đi về nhà. Sau đó, N bán điện thoại Iphone 6S 32GB màu vàng cho anh Triệu Văn L với giá 300.000 đồng, còn các điện thoại di động còn lại N không nhớ là đã tiêu thụ như thế nào, số tiền bán điện thoại N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 điện thoại di động Samsung A7 64GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 19/9/2019) là 5.592.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.510.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime 64GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.843.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.194.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.139.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ được 01 điện thoại di động Iphone 6S 16GB do Triệu Văn L tự nguyện giao nộp

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A7 64GB; 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime 64GB; 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB, Nguyễn Văn N không nhớ đã bán cho ai

Đối với 01 mũ len màu đỏ, quá trình điều tra N khai nhận sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/10/2019, N đã làm rách chiếc mũ len này trên đường nhưng ở địa điểm nào thì N không biết nên không có cơ sở để truy tìm

Về dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả cho chị Phạm Thuý N1 01 điện thoại Iphone 6S 16GB.

Đối với các tài sản bị mất khác gồm: 01 điện thoại di động Samsung A7 64GB, 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime 32GB, 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB, chị N1 yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 10.629.000 đồng

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 28/9/2019, N đi bộ đến khu vực thị trấn P tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Lê Văn T, thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn P, N thấy cửa nhà ông T khóa bằng loại khóa dây nhưng lỏng lẻo nên N đã kéo cánh cửa mở hé rồi chui vào trong nhà. N phát hiện trên bàn máy tính ở phòng khách có 01 điện thoại di động Samsung J4 Plus 16GB màu vàng đang sạc nên N tháo sạc lấy trộm điện thoại bỏ vào túi rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ. Khi vào phòng, N thấy có 01 điện thoại di động Sony X Compact 32GB màu xanh để trên bàn thì N lấy bỏ vào túi rồi xuống nhà bếp. Tại nhà bếp, N tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB màu vàng rồi tẩu thoát bằng lối cũ và đi về nhà. Sau đó, do không thể mở khóa Icloud nên N vứt điện thoại Iphone 7 xuống cầu 16 thuộc xã D; 01 điện thoại di động Sony XCompact N đem bán cho Hà Như Bình N3 được 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J4 N không nhớ đã tiêu thụ như thế nào. Số tiền bán điện thoại N tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KLĐG ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 điện thoại di động Sony X Compact 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 28/9/2019) là 1.485.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.392.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Samsung J4 Plus 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.141.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.018.000 đồng

Về vật chứng:

01 điện thoại di động Sony X Compact 32GB; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB; 01 điện thoại di động Samsung J4 Plus 16GB, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu giữ được vật chứng Về dân sự:

Anh Lê Văn T yêu cầu N phải bồi thường tổng số tiền là 15.018.000 đồng

Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ ngày 02/10/2019, N đi bộ đến khu vực thôn An Hòa, xã D thì N phát hiện nhà ông Trần Văn N3 đang tổ chức đám cưới. Lúc này mọi người đang ngủ trong nhà, cửa không khóa, N liền đi vào phòng khách và thấy 01 điện thoại di động OPPO F1S 32 GB màu trắng đang để dưới nền nhà, trên bàn học bên cạnh giường có 01 điện thoại di động Samsung A5 16GB màu vàng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu GENEVA 861194, N lấy trộm các tài sản trên bỏ vào túi rồi tẩu thoát. Đối với 01 điện thoại OPPO F1S màu trắng và 01 điện thoại Samsung A5 màu vàng N bán cho Nguyễn Văn T; chiếc đồng hồ GENEVA N thay quai thép bằng quai nhựa và đem cầm cố cho T với giá 100.000 đồng, số tiền bán và cầm cố tài sản N đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 điện thoại di động OPPO F1S 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 02/10/2019) là 5.391.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Samsung A5 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.074.000 đồng.

+ 01 đồng hồ đeo tay GENEVA có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 90.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.555.000 đồng.

Vật chứng:

Đối với 01 đồng hồ đeo tay hiệu GENEVA 861194 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ được Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F1S 32GB; 01 điện thoại di động Samsung A5 16GB, Thường khai nhận không mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu giữ được vật chứng.

Về dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại Trần Văn N3 01 đồng hồ hiệu GENEVA 861194.

Đối với các tài sản còn lại bị hại Trần Văn N3 yêu cầu N phải bồi thường tổng số tiền là 9.465.000 đồng

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/10/2019, N mang theo 01 bình xịt hơi cay và 01 cái kéo có cán nhựa màu vàng đi bộ đến khu vực khu dân cư phía sau cây xăng L thuộc thị trấn P tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Lúc này N thấy nhà chị Lê Mai H2, thuộc T 5, thị trấn P dễ đột nhập nên N đã trèo tường phía sau nhà chị H2 vào trong vườn và dùng kéo luồn qua khe cửa bẫy chốt cửa sau ra đi vào nhà. N đi lên phòng khách thì thấy 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 256GB màu hồng đang sạc ở bàn máy tính, N tháo sạc và lấy trộm điện thoại bỏ vào túi. N tiếp tục đi vào phòng ngủ, thấy chị H2 đang ngủ và 01 điện thoại di động Iphone 6 16GB màu bạc đang sạc ở đầu giường, N tháo sạc và lấy trộm điện thoại bỏ vào túi thì bị chị H2 phát hiện và hô lên “trộm” thì N bỏ chạy, khi đến phòng bếp thì chị H2 đuổi theo nên N giơ bình xịt hơi cay lên để hù dọa chị H2 thì chị H2 dừng lại, sau đó N tẩu thoát theo hướng đã đi vào. Sau đó, N đem điện thoại Iphone 6 màu bạc đến tiệm điện thoại L để nhờ mở khóa và để lại tại đây, còn Iphone 8 plus 256GB N đem bán cho Nguyễn Văn T được 200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại N đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 256GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 03/10/2019) là 4.050.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.410.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Qua làm việc với Triệu Văn L là chủ tiệm điện thoại L, tại thời điểm N nhờ mở khóa Long không biết điện thoại di động Iphone 6 16GB

do trộm cắp mà có nên L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Iphone 6 16GB, đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 256GB Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp.

Đối với 01 bình xịt hơi cay, N khai nhận trên đường tẩu thoát N đã làm rơi trên đường, tuy nhiên không xác định được vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có cơ sở để truy tìm vật chứng.

Về dân sự: Bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P trả lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/10/2019, N đi bộ đến khu vực thôn T, xã D để trộm cắp tài sản. Khi đang đi thì phát hiện nhà của chị Võ Thị Thu L cửa cổng khép lại nhưng không khoá nên N đi lại kéo cổng ra và đi vào nhà bằng hướng cửa bên hông. Khi vào trong nhà, N phát hiện trên kệ gỗ có 01 điện thoại di động OPPO F7 128GB màu đỏ và 01 điện thoại di động OPPO A37 16GB màu hồng, N lấy trộm 02 điện thoại trên bỏ vào túi áo rồi tẩu thoát bằng lối cũ. Sau đó N đem 02 điện thoại đi bán nhưng không nhớ đã bán cho ai, được bao nhiêu tiền.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 điện thoại di động OPPO F7 128GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 04/10/2019) là 8.091.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động OPPO A37 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.303.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.394.000 đồng.

Vật chứng:

01 điện thoại di động OPPO F7 128GB; 01 điện thoại di động OPPO A37, N khai nhận không nhớ đã bán cho ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có cơ sở để truy tìm vật chứng

Về dân sự: Chị Võ Thị Thu L yêu cầu bị can Nguyễn Văn N bồi thường tổng số tiền là 10.394.000 đồng

Vụ thứ bảy: Sau khi trộm cắp 02 điện thoại di động tại nhà chị Võ Thị Thu L, N tiếp tục đi bộ hướng từ xã D đi xã Bình Giáo để trộm cắp tài sản. Khi đi được khoảng 70m, N phát hiện nhà ông Nguyễn Thành C cổng không khóa nên N mở cửa đi vào trong, N mở cửa sắt chắn đường luồng và mở cửa bên hông để vào trong nhà. Khi vào trong nhà N đi vào phòng ngủ thì thấy ở đầu giường có để 01 điện thoại di động OPPO F1S 32GB màu hồng (máy bị bể phần màn hình N1y dưới nút Home), N lấy trộm bỏ vào túi rồi đi lên phòng khách. Thấy trên giường xếp có 01 điện thoại di động OPPO A5S 32GB màu đen và 01 áo khoác treo trên tường gần đó, N kiểm tra áo khoác thấy bên trong có 400.000 đồng nên N lấy trộm 400.000 đồng và chiếc điện thoại OPPO A5S, sau đó tẩu thoát. Ngày hôm sau, N đem điện thoại di động OPPO F1S 32GB đến tiệm điện thoại L để mở khóa, còn điện thoại di động OPPO A5S 32GB N không nhớ đã bán cho ai.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định:

+ 01 điện thoại di động OPPO F1S 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 04/10/2019) là 5.091.500 đồng.

+ 01 điện thoại di động OPPO A5S 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.961.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.452.500 đồng.

Vật chứng:

Qua làm việc với Triệu Văn L là người N đến mở khoá tại tiệm điện thoại Đức Long, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ 01 điện thoại di động OPPO F1S 32GB do Triệu Văn L tự nguyện giao nộp

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A5S 32GB, N khai nhận không nhớ đã bán cho ai nên không có cơ sở truy tìm.

Đối với số tiền 400.000 đồng N tiêu xài cá nhân hết.

Về dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động OPPO F1S 32GB;

Đối với các tài sản còn lại, anh Nguyễn Thành C yêu cầu N phải bồi thường tổng số tiền là 3.361.000 đồng

Vụ thứ tám: Vào tối ngày 08/10/2019, N đi bộ từ nhà đến xã B, huyện P mục đích tìm nhà nào sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/10/2019 khi đi đến khu vực thôn N, xã B, huyện P, lúc này N phát hiện nhà anh Phạm Thanh H cửa trước không khóa, N mở cửa đi vào trong nhà thì thấy phòng ngủ bên trái cửa ra vào có 01 điện thoại di động OPPO A37 16GB màu hồng đang sạc pin. N tháo dây sạc và lấy trộm điện thoại rồi đi ra ngoài. Sau đó, N đem bán cho T để lấy tiền tiêu xài.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: 01 điện thoại di động OPPO A37 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 09/10/2019) là 2.632.000 đồng.

Vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động OPPO A37 16GB, N khai bán cho Nguyễn Văn Thương nhưng T không thừa nhận vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có cơ sở để thu giữ vật chứng.

Về dân sự: Anh Phạm Thanh H yêu cầu N bồi thường số tiền 2.632.000 đồng

Vụ thứ chín: Sau khi lấy trộm 01 điện thoại OPPO A37 16GB tại nhà anh H, N tiếp tục vòng ra sau đi dọc về hướng thị trấn P. Lúc này N phát hiện cửa sau nhà anh Nguyễn Văn C bị hỏng nên N tiến lại gần cửa thì thấy trên cửa có ghi dòng chữ “CẤM MỞ”, lúc này N dùng tay luồn qua phần cửa sắt bị hỏng ở dưới và mở chốt cửa. N vào bên trong thì thấy 01 điện thoại di động OPPO A5S loại 32GB màu đen đang sạc ở trên bàn gỗ để dưới bếp, N tháo dây sạc và lấy trộm điện thoại này. Sau đó, N đem điện thoại này bán cho T được 1.700.000 đồng, số tiền bán điện thoại N tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: 01 điện thoại di động OPPO A5S 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 09/10/2019) là 3.240.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ 01 điện thoại di động OPPO A5S 32GB do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp

Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường dân sự

Vụ thứ mười: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 12/10/2019, do thiếu tiền tiêu xài nên N mang theo 01 mũ len và 01 cái kéo đi bộ đến khu vực thị trấn P tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đang đi dọc trên đoạn đường NT hướng về Ủy ban nhân dân thị trấn P thì N phát hiện tiệm vẽ quảng cáo P của anh Trần Văn T dễ đột nhập nên N mở cổng nhà bên cạnh và đi vào cửa bên hông của tiệm vẽ quảng cáo P sau đó N đội mũ len trùm đầu và dùng kéo luồn qua khe cửa bẫy chốt cửa hông rồi chui vào trong nhà. Khi vào bên trong, N thấy có người đang ngủ say nên N đã lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge 64GB màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 4 8GB màu đen, 01 điện thoại di động OPPO 1201 8GB màu trắng, 01 thùng CPU máy tính màu đen cùng 01 con chuột máy tính hiệu Rappo Model N100 màu đen rồi tẩu thoát. Ngắt giấu CPU máy tính ở một bụi cỏ rậm gần đó rồi đi về nhà. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, N mượn xe mô tô Yamaha Exiter biển kiểm soát 81B2 – 555.20 của Nguyễn Văn Q đến chở 01 CPU về nhà N sử dụng. Đối với các tài sản N trộm cắp tại nhà anh T, N đã bán cho Hà Như Bình N3 01 điện thoại di động OPPO 1201 màu trắng với giá 400.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 4 8GB, còn 01 con chuột máy tính và 01 CPU máy tính N sử dụng. Số tiền bán điện thoại N đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định:

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201 8GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 12/10/2019) là 1.072.500 đồng.

- + 01 điện thoại di động Iphone 4 8GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 360.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge 64GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.360.000 đồng.

- + 01 con chuột máy tính hiệu Rapoo model N100 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 67.500 đồng.

- + 01 thùng CPU chip Intel Core i3 2100 3.1Ghz, 2 nhân, mainboard AsusTek Computer INC model P8H61MX, ram 4GB, GPU intel HD Graphic (sandy Bridge GT1), ổ cứng HDD 250GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.575.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.435.000 đồng.

Vật chứng:

Qua làm việc với những người mua điện thoại và xác minh tại nhà của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ được vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201 8GB; 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge 64GB; 01 con chuột máy tính hiệu Rapoo model N100; 01 thùng CPU và 01 cái kéo có cán màu vàng do Nguyễn Văn N, Phạm Văn T, Hà Như Bình N3, Nguyễn Thị Y (em gái N) tự nguyện giao nộp

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 4 8GB N khai bán cho N3 nhưng N3 không thừa nhận, Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm.

Đối với 01 mũ len N đã làm mất nên không có cơ sở để truy tìm.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại tài sản cho bị hại nên bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự

Vụ thứ mười một: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, N mang theo 01 mũ len và 01 cò lê 17 đến khu vực thôn T, xã D mục đích tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, N thấy Nông trường B thuộc Công ty Cao su P không có người bảo vệ nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong để trộm cắp tài sản. Lúc này, N đội mũ len trùm đầu để tránh bị phát hiện rồi trèo vào bên trong cổng Nông trường và đi vào khu vực các dãy nhà và kiểm tra các phòng thì thấy có một phòng có nhiều dàn máy tính, lúc này N dùng cò lê 17 bẫy cho khoá cửa bung ra. Sau đó, N đi vào bên trong và tháo dây điện lấy trộm 01 màn hình máy tính LCD hiệu LG 17 inch màu đen và 01 cặp loa mini hiệu SOUNDMAX rồi đi ra ngoài, mang các tài sản trộm cắp được về nhà sử dụng. Trên đường đi về nhà, N đã làm rách 01 mũ len và 01 cò lê 17, còn lại màn hình máy tính và cặp loa N sử dụng, quá trình sử dụng Nhi đã làm hư màn hình máy tính.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định:

- + 01 màn hình máy tính LCD hiệu LG 17 inch model 1742SE có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 14/10/2019) là 227.500 đồng.

- + 01 cặp loa máy tính hiệu SOUNDMAX A130 2.0 công suất 6W có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 124.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 351.500 đồng.

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ được 01 cặp loa máy vi tính hiệu SOUNDMAX A130 do Nguyễn Thị Y (em gái N) tự nguyện giao nộp

Đối với 01 màn hình máy tính LCD hiệu LG 17, N khai nhận đã làm bể trong quá trình sử dụng.

Đối với 01 mũ len và 01 cò lê 17, N đã làm mất trên đường tẩu thoát nên không có cơ sở để truy thu

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại mà đại diện là ông Lưu Văn P làm Giám đốc 01 cặp loa vi tính, còn 01 màn hình vi tính LCD hiệu LG 17inch, N khai nhận đã làm bể nên ông P không yêu cầu N phải bồi thường

Vụ thứ mười hai: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, N đi bộ đến trước nhà hàng H của ông Trần Văn S làm chủ thì thấy cửa bên cạnh cửa chính của nhà hàng không khoá nên N mở cửa đi vào trong để trộm cắp tài sản. Khi N đi vào phòng ngủ thì thấy có hai người đang ngủ, bên cạnh có 01 Ipad Air2 và 01 điện thoại di động Samsung J3 màu vàng, N lấy trộm và bỏ vào túi, N tiếp tục đi ra ngoài khu vực sân khấu thì thấy 01 điện thoại di động Samsung M20 màu xanh đang sạc và 01 cái áo khoác, N kiểm tra thấy trong áo khoác có 350.000 đồng nên lấy trộm tiền và điện thoại rồi tẩu thoát. Sau đó, N đem Ipad Air2 bán cho Thương được 1.800.000 đồng, bán 01 điện thoại Samsung M20 cho N3 được 1.000.000 đồng, còn 01 điện thoại Samsung J3 màu vàng N không nhớ đã tiêu thụ như thế nào. Số tiền bán tài sản trộm cắp được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định:
+ 01 điện thoại di động Samsung M20 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 18/10/2019) là 4.041.000 đồng.

+ 01 Ipad Air2 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.199.200 đồng.

+ 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.791.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được là 13.381.200 đồng.

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ được 01 điện thoại di động Samsung M20 32GB do Hà Như Bình N3 tự nguyện giao nộp

Đối với 01 Ipad Air2 16GB, N khai nhận đã bán cho Nguyễn Văn Thường sau đó Thường đã tháo ra để lấy linh kiện sửa chữa các máy tính khác; đối với 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB, N khai không nhớ đã bán cho ai.

Về dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động Samsung M20 32GB;

Các tài sản bị mất khác ông Trần Văn S yêu cầu N bồi thường tổng số tiền là 9.340.000 đồng

Vụ thứ mười ba: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/10/2019, Nguyễn Văn N gọi điện thoại rủ Lê Đức A với nội dung: “Chờ tao đi về cánh xã G để trộm cắp tài sản” thì A đồng ý. A mượn xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 81T1 – 136.92 của bà Trần Thị N (là mẹ của A) rồi điều khiển xe chở N đi. Đến khoảng 0 giờ ngày 21/10/2019, khi đi đến gần khu vực Ủy ban nhân dân xã P, lúc này N bảo A dừng xe lại để N xuống xe. Khi A dừng xe lại thì N đi bộ tìm nhà nào sơ hở thì đột nhập để trộm cắp tài sản, còn A điều khiển xe đi lên phía trước khoảng 200m thì dừng lại chờ Nhị. N nhìn thấy tiệm cắt tóc H do chị Đỗ Thị Thúy H3 làm chủ, cổng và cửa không khóa nên N mở cổng và cửa để đi vào bên trong nhà. N đi vào phòng ngủ thứ hai thấy có một người đàn ông đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động OPPO 3S 16GB màu tím đang sạc pin, N tháo sạc điện thoại và lấy trộm rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ nhất. Tại đây, N thấy có 02 người đang ngủ bên cạnh có 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 64GB và 01 điện thoại di động Samsung A7 (2016) 16GB màu vàng, N lấy trộm 02 điện thoại này và đi ra ngoài. Khi ra đến phòng khách, N thấy một cái áo khoác đen treo trên tường, N kiểm tra thấy trong túi áo khoác có 4.150.000 đồng nên N lấy số tiền trên. Sau đó N tiếp tục đi về hướng Ủy ban nhân dân xã P để trộm cắp.

Đối với các tài sản trộm cắp tại nhà chị H3, N chia cho A 01 điện thoại Samsung A7 màu vàng; N nhờ A đi bán 01 điện thoại Iphone 6 plus; còn số tiền 4.150.000 đồng N không nói cho A biết mà N giữ tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định:
+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 (2016) 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 21/10/2019) là 3.995.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 64GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.335.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động OPPO 3S 16GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.093.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.423.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 (2016) 16GB do Nguyễn Văn N giao nộp

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 64GB N khai nhận đã đưa cho Lê Đức A bán cho Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, T không thừa nhận đã mua điện thoại này; đối với 01 điện thoại di động OPPO 3S 16GB, N khai đã vứt ở khu vực cầu 16 thuộc thôn A, xã D khi không mở được khoá.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 81T1 – 136.92 mà Lê Đức A chở N đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Trần Thị N là mẹ của A, khi A lấy xe đi trộm cắp tài sản thì bà N không biết nên không có cơ sở truy thu đối với chiếc xe nói trên

Về dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động Samsung A7 16GB;

Đối với các tài sản còn lại chị Đỗ Thị Thuý H3 yêu cầu N và A liên đới bồi thường tổng số tiền là 10.578.000 đồng. Trong đó gia đình A đã bồi thường được 1.000.000 đồng.

Vụ thứ mười bốn: Sau khi trộm cắp tài sản tại nhà chị Đỗ Thị Thuý H3 thì N đi bộ về hướng thị trấn P. Khi đi gần đến Ủy ban xã P, N phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H4 không có ai trông coi, N dùng 01 cái kéo có cán màu vàng mang theo từ trước bẫy khóa cửa, mở cửa rồi đi vào bên trong. N thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 5C 32GB màu xanh trên tủ kính phòng khách nên N lấy trộm và bỏ vào túi. Sau đó, thấy chiếc tivi Sony Model KL – 40W65D màn hình phẳng 40 inch màu đen (đi kèm chân đứng nhựa) để trên tủ, N tháo dây điện và bê tivi ra khỏi nhà, sau đó gọi điện thoại cho An đến đón. A điều khiển xe mô tô chở N cùng chiếc tivi đi về nhà của N. Tại nhà N đưa cho A 01 chiếc điện thoại Iphone 5C để sử dụng, sau đó, Nhờ Trần Văn P và Nguyễn Văn T chở tivi đi bán cho anh Nguyễn Ngọc H với giá 3.000.000 đồng, N chia cho A 500.000 đồng, số tiền còn lại N giữ tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG ngày 05 tháng 11 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 tivi hiệu Sony Model KL – 40W65D màn hình phẳng 40 inch màu đen (đi kèm chân đứng nhựa) có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 21/10/2019) là 6.872.000 đồng.

+ 01 điện thoại Iphone 5C 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.672.000 đồng.

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ được 01 tivi hiệu Sony Model KL – 40W65D màn hình phẳng 40 inch và 01 điện thoại Iphone 5C 32GB do Vũ Thị H (vợ của Nguyễn Ngọc H) và Trần Thị N tự nguyện giao nộp

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 81T1 – 136.92 xác định là của bà Trần Thị N vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu giữ đối với vật chứng trên.

01 cái kéo có cán màu vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đang thu giữ

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại nên bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vụ thứ mười lăm: Vào khoảng 03 giờ ngày 22/10/2019, trong lúc đang đi bộ ở khu vực làng G, xã B, N thấy Nông trường cao su P có nhiều công nhân đi cạo mủ, lúc này cửa cổng Nông trường mở nên N đi vào bên trong để trộm cắp tài sản. N đi vào khu vực phòng bảo vệ thì thấy ông Phan Xuân T1 là bảo vệ của Nông trường đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu đen và 01 điện thoại di động OPPO R7 Plus 32GB màu bạc, N lấy trộm 02 điện thoại trên rồi tẩu thoát đi về nhà. Sau đó, N đem 02 điện thoại di động trên bán cho Thương. Số tiền bán điện thoại N đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định:

+ 01 điện thoại di động OPPO R7 Plus 32GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 22/10/2019) là 4.794.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Nokia 6300 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 204.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.998.000 đồng.

Vật chứng:

Nguyễn Văn N khai nhận đã bán cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động OPPO R7 Plus 32GB và 01 điện thoại di động Nokia 6300 tuy nhiên T không thừa nhận đã mua 02 điện thoại này.

Về dân sự: Ông Phan Xuân T1 yêu cầu N bồi thường tổng số tiền là 4.998.000 đồng.

Vụ thứ mười sáu: Vào khoảng 0 giờ ngày 30/10/2019, Nguyễn Văn N chuẩn bị 01 túi da màu nâu và 01 cái kéo sau đó gọi điện cho Lê Đức A với nội dung “Mày chờ tao ra ngã ba H” nghĩa là chờ N đi trộm cắp tài sản thì A đồng ý. A mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 81B2 – 555.20 của Nguyễn Văn Q rồi điều khiển xe chở N đi đến ngã ba H thì N xuống xe đi bộ vào đường hẻm bên tay trái sau đó trèo qua hàng rào ra phía sau nhà của ông Trần Văn T2, còn A đi về nhà chờ N gọi thì A ra đón N về. N trèo qua tường vào trong nhà của ông T2, dùng hai con dao để sẵn ở bếp cạy chốt cửa bếp để vào trong nhà. Sau khi mở được cửa, N đi vào phòng ngủ ở tầng trệt (kế bên phòng khách) và lấy trộm 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64GB màu hồng, 01 điện thoại Nokia 6 TA 1021 màu đen rồi N đi bằng lối cũ trèo tường thoát ra ngoài. N dùng điện thoại gọi cho A để đón N về nhưng A ngủ quên không nghe máy nên N đi bộ về nhà.

Tại bản kết luận giám định số 1191/C09C(DD4) ngày 17 tháng 12 năm 2019, Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Đà Nẵng kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính một viên đá màu xanh có khối lượng 5.68g (tính

cả đá) chất liệu bằng hợp kim (vàng, bạc, đồng) trong đó vàng có hàm lượng 54.19%, bạc chiếm 17,64%, đồng chiếm 28,17%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KLĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có gắn một viên đá màu xanh dương có khối lượng 5.68 gam (vàng chiếm 54.19%) có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.192.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG ngày 05/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 điện thoại Nokia 6 TA1021 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.770.000 đồng.

+ 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64GB có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.525.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.487.000 đồng.

Ngày 30/10/2019, sau khi bị mất tài sản, ông Trần Văn T2 đã làm đơn trình báo gửi Công an xã D, huyện P. Qua sàng lọc xác minh, theo dõi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác định được người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông T2 là Nguyễn Văn N, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N và thu giữ các tài sản sau: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus 64GB, 01 túi da màu nâu và 01 cái kéo có cán màu vàng, đây là tài sản và công cụ N mang theo, trộm cắp được tại nhà ông T2.

Quá trình đấu tranh, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giao nộp lại các tài sản do trộm cắp mà có đồng thời phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định hiện trường các vụ trộm cắp tài sản mà N đã thực hiện.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ N3 quan điểm truy tố theo bản cáo trạng 04/CT-VKS, ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Đức An phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 đến 06 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 3; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Đức An từ 24 đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Buộc các bị cáo Lê Đức A và Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 2.900.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị tiêu huỷ vật chứng là 01 túi xách đeo chéo (loại một dây đeo) hiệu FILA màu nâu, kích thước (26x32)cm và 01 cái kéo hiệu FLOWER ROSE BRAND dài 20,5cm

Tại phiên tòa, những người bị hại là ông Trần Văn N3, ông Phạm Thanh H, ông Trần Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Tại đơn xin xét xử vắng mặt những người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn T và Triệu Văn L yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền mua điện thoại.

Các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Đức A thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo không có ý kiến gì về đề nghị của Kiểm sát viên về bồi thường thiệt hại và nộp lại tiền thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2018 và từ ngày 19/9/2019 đến ngày 30/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn N đã lén lút chiếm đoạt tài sản như sau

Vào khoảng 03 giờ Ngày 21/02/2018, Nguyễn Văn N đi đến nhà bà Đinh Thị Thanh H thôn H, xã D, huyện P mở cổng đi vào nhà lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 730. Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.386.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 19/9/2019, Nguyễn Văn N đi vào nhà bà Phạm Thúy N1 ở thôn H, xã D, huyện P lấy 01 điện thoại di động Samsung A7 64GB, 01 điện thoại di động Iphone 6S 16GB, 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime 64GB, 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.139.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ ngày 28/9/2019, N Nguyễn Văn N đi vào nhà ông Lê Văn T, thuộc T 5, thị trấn P, huyện P lấy 01 điện thoại di động Sony X Compact 32GB, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 32GB, 01 điện thoại di động Samsung J4 Plus 16GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.018.000 đồng

Vào khoảng 01 giờ ngày 02/10/2019, Nguyễn Văn N đi bộ đến nhà ông Trần Văn N3 ở khu vực thôn An Hòa, xã D, huyện P, đột nhập vào nhà lấy 01 điện

thoại di động OPPO F1S 32GB, 01 điện thoại di động Samsung A5 16GB, 01 đồng hồ đeo tay GENEVA. Tại bản Kết luận định giá số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.555.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ ngày 03/10/2019, Nguyễn Văn N đi bộ đến nhà chị Lê Mai H thuộc T 5, thị trấn P, huyện P, Nỗ trèo tường phía sau nhà chị Huệ vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 256GB, 01 điện thoại di động Iphone 6 16GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.410.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ ngày 04/10/2019, Nguyễn Văn N đi bộ đến và đột nhập vào nhà của chị Võ Thị Thu L ở thôn B xã D, huyện P lấy 01 điện thoại di động OPPO F7 128GB, 01 điện thoại di động OPPO A37. Sau đó Nguyễn Văn N đi đến và đột nhập vào nhà ông Nguyễn Thành C ở cùng thôn lấy 01 điện thoại di động OPPO F1S 32GB, 01 điện thoại di động OPPO A5S 32GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản của chị L bị chiếm đoạt là 10.394.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của ông C bị chiếm đoạt là 8.452.500 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 09/10/2019, Nguyễn Văn N đi bộ đến nhà anh Phạm Thanh N ở thôn N, xã Ia Bông, huyện P, Nỗ cửa đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động OPPO A37 16GB. Sau đó Nguyễn Văn N đi đến và đột nhập vào nhà Nguyễn Văn C ở cùng thôn lấy 01 điện thoại di động OPPO A5S 32GB. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Giá trị tài sản của anh H bị chiếm đoạt là 2.632.000 đồng. Giá trị tài sản của anh C bị chiếm đoạt là 3.240.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 12/10/2019, Nguyễn Văn N đi bộ đến tiệm vẽ quảng cáo Nhật Phú của anh Trần Văn T ở đường NT, thị trấn P, huyện P, Nchui vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201 8GB, 01 điện thoại di động Iphone 4 8GB, 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge 64GB, 01 con chuột máy tính hiệu Rapoo model N100, 01 thùng CPU chip Intel Core i3 2100 3.1Ghz, 2 nhân, mainboard AsusTek Computer INC model P8H61MX, ram 4GB, GPU intel HD Graphic (sandy Bridge GT1), ổ cứng HDD 250GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.435.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, Nguyễn Văn N trèo vào bên trong cổng Nông trường B thuộc Công ty Cao su P ở thôn B, xã D, huyện P lấy 01 màn hình máy tính LCD hiệu LG 17 inch model 1742SE, 01 cặp loa máy tính hiệu SOUNDMAX A130 2.0 công suất 6W. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 351.500 đồng.

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, Nguyễn Văn N đi bộ đến trước nhà hàng H của ông Trần Văn SSang ở thôn H1, xã D, huyện P. N mở cửa đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động Samsung M20 32GB, 01 Ipad Air2 16GB, 01 điện thoại di động Samsung J3 8GB. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.381.200 đồng.

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/10/2019, Nguyễn Văn N gọi điện thoại rủ Lê Đức A trộm cắp tài sản thì A đồng ý. A điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 81T1 – 136.92 của bà Trần Thị N chở N đi đến gần khu vực Ủy ban nhân dân xã P. N xuống xe đi bộ đến tiệm cắt tóc H mở cổng và cửa để đi vào bên trong nhà. N đi vào trong nhà lấy 4.150.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 (2016) 16GB, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 64GB, 01 điện thoại di động OPPO 3S 16GB. Sau đó N đi bộ về hướng thị trấn P, gần đến Ủy ban xã Ia Pia, N bẫy khoá cửa vào nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H lấy 01 điện thoại Iphone 5C 32GB, 01 tivi hiệu Sony Model KL – 40W65D màn hình phẳng 40 inch màu đen (đi kèm chân đứng nhựa). Tại các bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 và số 52/KLĐG ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản của chị H bị chiếm đoạt là 14.423.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của chị Huệ bị chiếm đoạt là 8.672.000 đồng.

Vào khoảng 03 giờ ngày 22/10/2019, Nguyễn Văn N đi vào khu vực phòng bảo vệ Nông trường cao su A ở khu vực làng G, xã B, huyện P lấy 01 điện thoại di động OPPO R7 Plus 32GB, 01 điện thoại di động Nokia 6300. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.998.000 đồng.

Vào khoảng 0 giờ ngày 30/10/2019, Nguyễn Văn N gọi điện cho Lê Đức A đi trộm cắp tài sản thì A đồng ý. A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 81B2 – 555.20 của Nguyễn Văn Q chở N đi đến ngã ba H thì N xuống xe đi bộ vào đường hẻm bên tay trái sau đó trèo qua hàng rào ra phía sau nhà của ông Trần Văn T2, N trèo qua tường vào trong nhà của ông T2, dùng hai con dao để sẵn ở bếp cạy chốt cửa bếp để vào trong nhà lấy 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính một viên đá màu xanh có khối lượng 5.68g (tính cả đá) chất liệu bằng hợp kim (vàng, bạc, đồng) trong đó vàng có hàm lượng 54.19%, bạc chiếm 17,64%, đồng chiếm 28,17%; 01 điện thoại Nokia 6 TA1021, 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64GB. Tại các bản kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG ngày 05 tháng 11 năm 2019 và số 56/KLĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.487.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn N và Lê Đức A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn N có 2 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội trên 5 lần và lấy các lần phạm tội làm nghề sinh

sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 154.124.200 đồng. Do vậy, tội phạm mà bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện thuộc trường hợp định khung tăng nặng quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Đức A tham gia 02 lần trộm cắp tài sản với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 35.732.000 đồng. Do vậy, tội phạm mà bị cáo Lê Đức A đã thực hiện được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất của tội phạm

Đối với các vụ trộm cắp xảy ra vào các ngày 20/10/2019 và ngày 30/10/2019 là vụ án đồng phạm giản đơn thông thường, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc từ trước, trong đó bị cáo Nguyễn Văn N là người chủ mưu, rủ rê và thực hành, bị cáo Lê Đức A là người giữ vai trò giúp sức. Đối với tất cả những vụ trộm cắp còn lại đều do một mình bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Văn N nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài đã liên tiếp lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn các thị trấn P và các xã D, B. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong dư luận quần chúng trên địa bàn liên xã, trong thời gian dài liên tục, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, thuộc trường hợp nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm khắc. Bị cáo Lê Đức A nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng khi được bị cáo N rủ rê, bị cáo A đã không có ý thức ngăn cản mà tích cực cùng tham gia với vai trò giúp sức, hành vi phạm tội của bị cáo A đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, tuy nhiên tội phạm mà bị cáo A đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên sẽ được Hội đồng xét xử xem xét xử lý phù hợp.

[4] Về nhân thân.

Bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Đức A có nhân thân xấu, đã bị tuyên án xử phạt về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, trong đó bị cáo Nguyễn Văn N bị xét xử 02 lần về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Đức A bị xử về tội cướp tài sản.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng đối với bị cáo Lê Đức A đã có ý thức khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng riêng cho bị cáo Lê Đức An.

Bị cáo Nguyễn Văn N 16 lần thực hiện hành vi trộm cắp, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sẽ làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo N.

Bị cáo Lê Đức A 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp trong thời gian chưa được xoá án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sẽ làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo A.

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, trên nguyên tắc chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Đức A ra khỏi xã hội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo..

[6] Về dân sự:

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại có mặt tại phiên toà, yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại vắng mặt tại phiên toà, yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan buộc bị cáo N phải trả lại tiền bán điện thoại. Xét thấy những thiệt hại về tài sản là do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra do đó có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người bị hại. Riêng đối với yêu cầu bồi thường của chị Đỗ Thị Thuý H, xét thiệt hại của chị H là do cả hai bị cáo cùng gây ra do đó cần buộc cả hai bị cáo cùng chịu trách nhiệm bồi thường, cụ thể bị cáo N phải bồi thường 5.289.000 đồng, bị cáo A bồi thường 5.289.000 đồng, bị cáo A đã bồi thường 1.000.000 đồng cần tiếp tục bồi thường 4.289.000 đồng.

Đối với yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy khi bị cáo N đã thực hiện những giao dịch dân sự bằng tài sản trộm cắp mà có, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không biết nguồn gốc tài sản, do vậy khi bị thu hồi tài sản, phát sinh thiệt hại do lỗi của bị cáo nên cần chấp nhận những yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

[7] Về biện pháp tư pháp:

Xét số tiền bị cáo N có được từ việc bán điện thoại cho anh Hà Như Bình N3 là 2.900.000 đồng là khoản thu lợi bất chính cần tịch thu sung công Quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 túi xách đeo chéo (loại một dây đeo) hiệu FILA màu nâu, kích thước (26x32)cm và 01 cái kéo hiệu FLOWER ROSE BRAND dài 20,5cm có cán bằng nhựa màu vàng của Nguyễn Văn N. Đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đối với hành vi mua, cầm cố tài sản là điện thoại của Triệu Văn L, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Hà Như Bình N3, hành vi của Trần Văn P Nguyễn Văn T giới thiệu cho anh Nguyễn Ngọc H mua ti vi. Xét thấy khi tiến hành giao dịch đã không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2019

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2019

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 274, Điều 584, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải:

- Bồi thường cho chị Phạm Thị Thuý N1 10.629.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng)

- Bồi thường cho ông Lê Văn T 15.018.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm mười tám ngàn đồng)

- Bồi thường cho ông Trần Văn N3 9.465.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

- Bồi thường cho chị Võ Thị Thu L 10.394.000 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn đồng)

- Bồi thường cho ông Nguyễn Thành C 2.961.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi một ngàn đồng)

- Bồi thường cho ông Phạm T2 Hùng 2.632.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)

- Bồi thường cho ông Trần Văn S 9.430.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng)

- Bồi thường cho chị Đỗ Thị Thuý H 5.289.000 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi chín ngàn đồng)

- Bồi thường cho ông Phạm Xuân T1 4.998.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng)

- Trả cho anh Nguyễn Văn T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

- Trả cho anh Triệu Văn L 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

Buộc bị cáo Lê Đức A phải: Bồi thường cho chị Đỗ Thị Thuý H 4.289.000 đồng (Bốn triệu hai trăm tám mươi chín ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách đeo chéo (loại một dây đeo) hiệu FILA màu nâu, kích thước (26x32)cm và 01 cái kéo hiệu FLOWER ROSE BRAND dài 20,5cm có cán bằng nhựa màu vàng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.655.800 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng